

UNIT 6:**FOLK TALES****A CLOSER LOOK 1****I/ NEW WORDS:**

- woodcutter	(n) : tiều phu
- tortoise	(n) : con rùa
- hare	(n) : con thỏ rừng
- wolf	(n) : con chó sói
- fox	(n) : con cáo
- ogre	(n) : yêu tinh
- evil	(adj) : xấu xa (về đạo đức)
- cunning	(adj) : xảo quyệt
- cruel	(adj) : độc ác
- greedy	(adj) : tham lam, háu ăn
- wicked	(adj) : xấu xa, độc ác
- glitch/ witch	(n) : mụ phù thủy
- mean	(adj) : keo kiệt, bủn xỉn,
- fierce	(adj) : hung dữ, dữ tợn